

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 tháng 03 năm 2024

“Về việc ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Vũ Hoàng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Hữu G**, sinh năm 1981; địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**.

- Bị đơn: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định**.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2024, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn ông **Trần Hữu G trình bày:**

Ông **G** và bà **H** kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Đ**. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Ông bà không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ông **G** xin ly hôn với bà **H** là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sau khi kết hôn được khoảng 3 tháng thì bà **H** bỏ về quê tại tỉnh Nam Định, ông **G** có gọi điện và về quê động viên, thuyết phục bà **H** quay lại để tiếp tục chung sống nhưng bà **H** không đồng ý, vợ chồng

đã sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2009 đến nay, không còn gặp nhau, không giữ liên lạc, không còn tình cảm với nhau. Do đó ông G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông G được ly hôn với bà Ngô Thị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

Ngày 26/3/2024, ông Trần Hữu G có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

2. Theo lời khai của bị đơn trong trong quá trình tố tụng bà Ngô Thị H tại Văn bản nêu ý kiến ngày 10/3/2024 trình bày:

Bà H thống nhất với nội dung trình bày của ông Trần Hữu G về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Bà H thừa nhận: Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng dẫn đến cãi vã, chúng tôi đã sống ly thân được hơn 10 năm đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà H đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu. Do ở xa, đi lại khó khăn nên bà H xin được vắng mặt trong tất cả các phiên làm việc tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu G.

Về hôn nhân: Ông Trần Hữu G được ly hôn với bà Ngô Thị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có nên không đề nghị.

Về án phí: Ông Trần Hữu G phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Hữu G yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bà Ngô Thị H, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân

gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà **Ngô Thị H** có địa chỉ cư trú tại **thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định**. Bà **H** và ông **G** có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đák Mil, tỉnh Đák Nông là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn, nên Tòa án nhân dân huyện Đák Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông **Trần Hữu G** và bị đơn bà **Ngô Thị H** đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Hữu G** và bà **Ngô Thị H** kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Đ**. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Ông bà không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ông **G** và bà **H** đều thừa nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng dẫn đến cãi vã, sau khi kết hôn được khoảng 3 tháng thì bà **H** về quê tại tỉnh Nam Định để sinh sống, ông **G** có gọi điện và về quê động viên, thuyết phục bà **H** quay lại để tiếp tục chung sống nhưng bà **H** không đồng ý, vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2009 đến nay, không còn gặp nhau, không giữ liên lạc, không còn tình cảm với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông **G** và bà **H** là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông **Trần Hữu G**.

[2.2]. Về con chung: Ông **G** và bà **H** không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và công nợ: Ông **G** và bà **H** không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Ông **Trần Hữu G** phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đák Mil, tỉnh Đák Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Hữu G.**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Hữu G** được ly hôn với bà **Ngô Thị H.**

2. Về án phí: Ông **Trần Hữu G** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001821 ngày 01/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh